

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên";

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên; Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

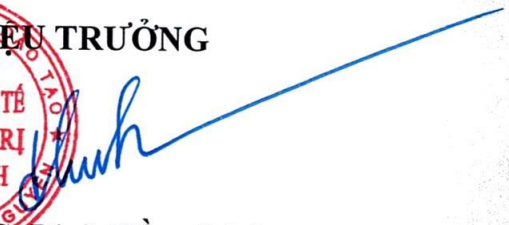
Điều 3. Các ông (bà) Phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Đinh Hồng Linh

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 533/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh trình độ đại học cho các hình thức chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của một đơn vị đào tạo, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của đơn vị đào tạo (nếu có).

3. Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (hoặc xử lý chung theo nhóm ngành tại ĐHTN) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh xác định.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

7. Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

9. Điểm trúng tuyển (của một nhóm ngành, một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào lĩnh vực, ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

12. Thi trực tiếp là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tiếp; thí sinh làm bài trên giấy hoặc trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn trước hội đồng.

13. Thi trực tuyến là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tuyến và giám sát bằng công nghệ; thí sinh làm bài trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn qua mạng.

14. Quy đối tượng đương là việc quy đối ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do Trường quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc

tham gia tuyển sinh.

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực; hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém.

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển.

đ) Về thực hiện cam kết: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Cam kết bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đảm bảo hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh.

b) Về cạnh tranh: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đảm bảo cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát.

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 4. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng và tình hình tuyển sinh thực tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành hoặc nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Ưu tiên theo khu vực (theo Phụ lục I của Quy chế)

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính

điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ.

d) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (theo Phụ lục II của Quy chế)

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

b) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại điểm a khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ

số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$

Điều 6. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh quy định trong thông tin tuyển sinh hàng năm;

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

3. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Nhà trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

4. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh quy định hình thức ưu tiên xét tuyển khác đối với các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng).

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với

môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển

5. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, ngành, chương trình đào tạo của Trường để xét tuyển thẳng.

Điều 7. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới đơn vị đào tạo gọi nhập học. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả là 3 năm đối với người quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của ĐHTN và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu là 3 năm, Trường xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

Điều 8. Thông tin tuyển sinh

1. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh xây dựng, công bố và thực hiện thông tin tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Thông tin tuyển sinh của Trường cung cấp đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của đơn vị đào tạo trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về đơn vị đào tạo, các ngành và chương trình đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp (theo Phụ lục III của Quy chế).

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học.

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học chính quy phải phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT và ĐHTN ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân ngành của Trường đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh.

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của đơn vị đào tạo.

3. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đổi điểm tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Chương II

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 9. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 4 Quy chế này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

Điều 10. Phương thức tuyển sinh đại học chính quy

1. Phương thức tuyển sinh được Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh theo từng chương trình đào tạo của các ngành hoặc nhóm ngành theo từng hình thức đào tạo cụ thể.

2. Phương thức xét tuyển quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

c) Các phương thức xét tuyển được quy đổi chung về thang điểm 30. Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu

cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét;

b) Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

4. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Trường xây dựng quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng tốt nhất yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Trường không quy định mã xét tuyển riêng, chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng.

5. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ và quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển; trong đó phải dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước.

Điều 11. Kế hoạch xét tuyển đại học chính quy

1. Căn cứ kế hoạch xét tuyển của Bộ GDĐT và ĐHTN, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phối hợp triển khai theo quy trình:

a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là hệ thống trong phạm vi chương này) và trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo các phương thức: sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT, sử dụng kết quả học tập cấp THPT hoặc sử dụng kết quả thi tư duy, đánh giá năng lực hoặc xét tuyển thẳng theo thông tin tuyển sinh của Trường.

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường).

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học theo thông báo của Trường.

2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ GDĐT và ĐHTN, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng đối với một số phương thức tuyển sinh riêng, kế hoạch xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 12. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Nhà trường.

2. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào cơ sở đào tạo theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng tại một cơ sở đào tạo hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung; Trường không được yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

Điều 13. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của các đơn vị đào tạo. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của Trường) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT, ĐHTN.

3. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình, ngành hoặc nhóm ngành đào tạo (mã xét tuyển).

Điều 14. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh tự chủ tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển riêng, hoặc tự nguyện phối hợp theo nhóm để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT, kết quả kì thi tốt nghiệp THPT, điểm xét tốt nghiệp THPT, kết quả thi của các cơ sở đào tạo tổ chức thi trong năm tuyển sinh, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào.

b) Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh có thể sử dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng (để xét chọn những thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn).

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, Nhà trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Nhà trường lặp lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, ĐHTN tổ chức họp xét duyệt và quyết định điểm trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) trên cơ sở văn bản đề xuất điểm trúng tuyển của HĐTS Nhà trường. Trường tải lên hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường Đại học Kinh tế và

Quản trị kinh doanh quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo.

6. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào tất cả các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh đã công bố; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 15. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Trường.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và đơn vị đào tạo có quyền không tiếp nhận.

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của ủy ban nhân dân quận, huyện trở lên, Trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, đơn vị đào tạo chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một đơn vị đào tạo không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được Trường cho phép.

Điều 16. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo, hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất

cử nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Trường sẽ công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 17. Tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp lên trình độ đại học, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hình thức chính quy

1. Đối tượng dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Nếu thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học của các trường đại học trong nước. Nếu thí sinh đã có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;

c) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

d) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

e) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự;

g) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển

a) Phương thức xét tuyển:

- Xét tuyển thẳng theo Điều 11 của Quy chế này.

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT theo tổng điểm trung bình năm lớp 12 bậc THPT trong tổ hợp khối thi của hệ đào tạo chính quy tuyển sinh tương ứng cùng năm.

- Xét tuyển căn cứ kết quả học tập toàn khóa (điểm trung bình chung học tập) ở bậc trung cấp, cao đẳng.

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thỏa mãn các điều kiện:

+ Đã được cấp bằng THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng ngưỡng đầu vào của Trường.

+ Đã được cấp bằng tốt nghiệp bậc trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt

ng nghiệp cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề). Có điểm trung bình chung cuối khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4. *(Riêng đối với ngành Luật Kinh tế phải đảm bảo theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

+ Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

- Tổ chức đăng ký xét tuyển: được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước 30 ngày.

b) Phương thức thi tuyển

- Các môn thi tuyển:

+ Môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

+ Điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên *(nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành)*.

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên. Riêng đối với ngành Luật kinh tế tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiểm thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

- Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

- Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

Điều 18. Tuyển sinh liên thông hình thức đào tạo chính quy với đối tượng tốt nghiệp đại học (văn bằng 2)

1. Đối tượng dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học của các trường đại học trong nước;

b) Người dự tuyển đã có bằng do sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt

Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp; văn bằng phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- c) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;
- d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- e) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- g) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.
- h) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

a) Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập của trình độ Đại học, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4);

b) Trường hợp trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp

Chương III

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

Điều 19. Kế hoạch tuyển sinh đại học vừa làm vừa học

1. Căn cứ kế hoạch chung, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh cả năm và từng đợt (bao gồm đợt bổ sung), từng địa điểm (nơi học).
2. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường.
3. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ, Trường tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển.
4. Căn cứ biên bản xác nhận điểm trúng tuyển do Ban thư ký HĐTS dự kiến, HĐTS quyết định điểm trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xét tuyển cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo.
5. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển, kết quả thi của cá nhân trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 20. Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học đối tượng người tốt nghiệp trung học phổ thông

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:
 - a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
 - b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;
 - b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
 - c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
 - d) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.
 - e) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.
3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển
 - a) Phương thức xét tuyển

- Xét tuyển thẳng theo Điều 11 của Quy chế này.
- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp các khối thi của hình thức đào tạo chính quy tương ứng trong năm tuyển sinh;
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT theo tổng điểm trung bình năm lớp 12 bậc THPT trong tổ hợp khối thi của hệ đào tạo chính quy tuyển sinh tương ứng cùng năm.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thỏa mãn các điều kiện:
 - + Đã được cấp bằng THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng ngưỡng đầu vào của Trường.
 - + Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.
- Tổ chức đăng ký xét tuyển: được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước 30 ngày.

b) Phương thức thi tuyển

- Các môn thi tuyển:
 - + Môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).
 - + Điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (*nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành*).
 - + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên. Riêng đối với ngành Luật kinh tế tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiểm thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

- Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

- Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

Điều 21. Tuyển sinh liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng

1. Đối tượng dự tuyển: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao

đăng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thí sinh tốt nghiệp trung cấp nghề (trung học nghề), cao đẳng nghề và có bằng tốt nghiệp THPT.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

d) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

3. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển hoặc thi tuyển

a) Phương thức xét tuyển:

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT theo tổng điểm trung bình năm lớp 12 bậc THPT trong tổ hợp khối thi của hệ đào tạo chính quy tuyển sinh tương ứng cùng năm.

- Xét tuyển căn cứ kết quả học tập toàn khóa (điểm trung bình chung học tập) ở bậc trung cấp, cao đẳng.

- Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thỏa mãn các điều kiện:

+ Đã được cấp bằng THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng ngưỡng đầu vào của Trường.

+ Đã được cấp bằng tốt nghiệp bậc trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề). Có điểm trung bình chung cuối khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4. *(Riêng đối với ngành Luật Kinh tế phải đảm bảo theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

+ Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

- Tổ chức đăng ký xét tuyển: Được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước 30 ngày.

b) Phương thức thi tuyển

- Các môn thi tuyển:

+ Môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

+ Điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành).

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên. Riêng đối với ngành Luật kinh tế tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiểm thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

- Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

- Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

Điều 22. Tuyển sinh liên thông hình thức đào tạo vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp đại học (văn bằng 2)

1. Đối tượng dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Người có bằng tốt nghiệp đại học của các trường đại học trong nước;
- b) Người dự tuyển đã có bằng do sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp; văn bằng phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- c) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;
- d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- e) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- g) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.
- h) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

a) Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập của trình độ Đại học, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4); Trường hợp thí sinh không có điểm trung bình chung toàn khóa của bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng bằng tốt nghiệp để xét tuyển.

b) Trường hợp trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều

hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

Điều 23. Thông báo kết quả và tổ chức nhập học

1. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy thông báo trúng tuyển nhập học. Trong giấy thông báo trúng tuyển nhập học cần ghi rõ kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của thí sinh và những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy thông báo trúng tuyển nhập học, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau. Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường phối hợp với cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

Chương IV**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA****Điều 24. Kế hoạch tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học**

1. Căn cứ vào thông tin tuyển sinh hằng năm, Trường ra thông báo tuyển sinh từng đợt, tổ chức tuyển sinh và thống nhất quản lý tổ chức đào tạo với các đơn vị chức năng và đơn vị đào tạo liên quan trong và ngoài Trường.

2. Thông báo tuyển sinh từng đợt bao gồm thông tin về: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, mức học phí dự kiến và các khoản thu khác, hồ sơ tuyển sinh, thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường ít nhất 02 tháng trước ngày thi, xét tuyển.

3. Tuyển sinh ĐTTX trình độ đại học được tổ chức nhiều lần trong một năm theo các phương thức sau: xét tuyển và thi tuyển.

4. Các cơ sở phối hợp trong ĐTTX tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng cam kết đã ký với Trường và đảm bảo tuân thủ cá quy định của Pháp luật.

Điều 25. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh ĐTTX trình độ đại học của Trường được xác định cụ thể trong thông tin tuyển sinh hằng năm.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh ĐTTX trình độ đại học của Trường được xác định trên cơ sở: định hướng, chiến lược phát triển chung của Trường; năng lực tổ chức đào tạo; các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường và nhu cầu của xã hội; theo quy định xác định chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 26. Tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa đối tượng người tốt nghiệp trung học phổ thông

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- d) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

e) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển

a) Phương thức xét tuyển

- Xét tuyển thẳng theo Điều 11 của Quy chế này.
- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp các khối thi của hình thức đào tạo chính quy tương ứng trong năm tuyển sinh;
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT theo tổng điểm trung bình năm lớp 12 bậc THPT trong tổ hợp khối thi của hệ đào tạo chính quy tuyển sinh tương ứng cùng năm.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thỏa mãn các điều kiện:
 - + Đã được cấp bằng THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng ngưỡng đầu vào của Trường.
 - + Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.
- Tổ chức đăng ký xét tuyển: Được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước 30 ngày.

b) Phương thức thi tuyển

- Các môn thi tuyển:
 - + Môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).
 - + Điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (*nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành*).
 - + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên. Riêng đối với ngành Luật kinh tế tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiểm thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.
- Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.
- Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

Điều 27. Tuyển sinh liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa đối tượng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng

1. Đối tượng dự tuyển: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thí sinh tốt nghiệp trung cấp nghề (trung học nghề), cao đẳng nghề và có bằng tốt nghiệp THPT.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- d) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển

a) Phương thức xét tuyển

- Xét tuyển thẳng theo Điều 11 của Quy chế này.
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT theo tổng điểm trung bình năm lớp 12 bậc THPT trong tổ hợp khối thi của hệ đào tạo chính quy tuyển sinh tương ứng cùng năm.
- Xét tuyển căn cứ kết quả học tập toàn khóa (điểm trung bình chung học tập) ở bậc trung cấp, cao đẳng.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thỏa mãn các điều kiện:
 - + Đã được cấp bằng THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng ngưỡng đầu vào của Trường.
 - + Đã được cấp bằng tốt nghiệp bậc trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề). Có điểm trung bình chung cuối khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4. *(Riêng đối với ngành Luật Kinh tế phải đảm bảo theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*
 - + Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng

tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

- Tổ chức đăng ký xét tuyển: Được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước 30 ngày.

b) Phương thức thi tuyển

- Các môn thi tuyển:

+ Môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

+ Điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành).

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên. Riêng đối với ngành Luật kinh tế tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiểm thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

- Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

- Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

Điều 28. Tuyển sinh liên thông hình thức đào tạo từ xa với đối tượng tốt nghiệp đại học (văn bằng 2)

1. Đối tượng dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học của các trường đại học trong nước;

b) Người dự tuyển đã có bằng do sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp; văn bằng phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh;

d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

e) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

f) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi

phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

g) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

a) Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập của trình độ Đại học, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4); Trường hợp thí sinh không có điểm trung bình chung toàn khóa của bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng bằng tốt nghiệp để xét tuyển.

b) Trường hợp trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

Điều 29. Thông báo kết quả và tổ chức nhập học

1. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy thông báo trúng tuyển nhập học. Trong giấy thông báo trúng tuyển nhập học cần ghi rõ kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của thí sinh và những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Quy trình nhập học:

a) Thí sinh trúng tuyển xác nhận và hoàn thành các thủ tục nhập học theo hướng dẫn trong thông báo nhập học của Trường.

b) Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy thông báo trúng tuyển nhập học, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau. Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường phối hợp với cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

c) Thí sinh trúng tuyển sau khi nhập học thành công sẽ được Trường cấp tài khoản học tập, thông báo các quy định về đào tạo, kế hoạch học tập, nhận cán bộ cố vấn học tập, đăng ký học tập, nộp học phí và lệ phí (nếu có), được tư vấn sử dụng dịch vụ hỗ trợ đào tạo với phương thức đào tạo từ xa.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học (HĐTS) theo từng hình thức đào tạo để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thư ký: Trưởng phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên: Trưởng hoặc phó các đơn vị, Trưởng Khoa/Viện, Trung tâm và chuyên viên phụ trách tuyển sinh.

Những người có người thân (*con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng*) dự thi hay xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS của Trường và các ban giúp việc HĐTS Trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn HĐTS

a) Tư vấn để Hiệu trưởng quyết định các vấn đề có liên quan đến tuyển sinh đại học;

b) Tổ chức xây dựng kế hoạch, thông tin tuyển sinh đại học và triển khai công tác tuyển sinh theo kế hoạch, thông tin tuyển sinh được Hiệu trưởng phê duyệt;

c) Thành lập các tổ giúp việc HĐTS để đáp ứng yêu cầu công tác tuyển sinh;

d) Chuẩn bị dữ liệu phục vụ xét tuyển; xét tuyển theo quy định và công bố kết quả xét tuyển được Hiệu trưởng phê duyệt;

e) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (đối với thí sinh đại học chính quy); báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế này, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của ĐHTN và Bộ GDĐT.

f) Tổng kết công tác tuyển sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS Trường

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

b) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh theo yêu cầu của ĐHTN và Bộ GDĐT khi có yêu cầu.

c) Thành lập Ban thư ký và các Tổ chuyên môn (nếu có) theo yêu cầu của công tác tuyển sinh;

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó chủ tịch HĐTS Trường: Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công. Thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS vắng mặt.

6. Các ủy viên HĐTS: Chấp hành sự phân công của Chủ tịch HĐTS.

Điều 31. Tổ chức nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS Trường kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: Một số chuyên viên phòng, ban, trung tâm, khoa/viện và các bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS:

a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;

c) Cập nhật lên cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT tất cả các thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định để thực hiện xét trên hệ thống (đối với đại học chính quy);

d) Dự kiến phương án trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban thư ký theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT và xét công nhận tốt nghiệp THPT nếu thực hiện thi tuyển.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 32. Trách nhiệm của Trường

1. Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và đảm bảo tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

4. Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan, thực hiện các cam

kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố.

5. Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển.

6. Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm của thí sinh

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện.

2. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), có nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng.

3. Đồng ý để Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển.

4. Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

Điều 34. Trách nhiệm của đơn vị trong Trường

1. Phòng Đào tạo

a) Xây dựng và trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch công tác tuyển sinh đại học các hình thức đào tạo hàng năm;

b) Đề xuất các phương thức tuyển sinh đại học;

c) Chủ trì xây dựng thông tin tuyển sinh đại học hàng năm theo quy định;

d) Chủ trì xây dựng các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh;

e) Chủ trì thực hiện công tác xét tuyển và xác nhận nhập học;

f) Chủ trì giải đáp thắc mắc liên quan đến công tác tuyển sinh đại học;

2. Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội

a) Truyền thông tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Trường;

b) Tổ chức và phối hợp tổ chức các chương trình tư vấn tuyển sinh;

c) Đăng tải các thông tin tuyển sinh trên báo chí, truyền hình,...;

d) Đăng tải kết quả tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Trường;

3. Phòng Công tác - Học sinh sinh viên

a) Tổ chức công tác nhập học sau khi có kết quả xác nhận nhập học;

b) Sắp xếp biên chế các lớp học;

c) Xử lý những trường hợp học sinh sinh viên không đủ điều kiện và các thủ tục, hồ

sơ vào trường;

d) Làm thẻ học sinh sinh viên, thẻ ký túc xá, thẻ thư viện.

4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

- a) Chịu trách nhiệm đề xuất kế hoạch và triển khai công tác thanh tra công tác tuyển sinh;
- b) Tiếp nhận thông tin, đơn thư tố cáo vi phạm quy chế tuyển sinh và xử lý theo thẩm quyền;
- c) Chủ trì thực hiện báo cáo công khai đối với cơ sở giáo dục đại học phục vụ công tác

tuyển sinh;

d) Phối hợp thực hiện các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- a) Tổ chức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định;
- b) Phối hợp/ chủ trì xây dựng dự trù kinh phí cho công tác tuyển sinh, thực hiện công

tác thanh quyết toán liên quan đến tuyển sinh.

6. Trung tâm Thông tin - Thư viện

- a) Quản lý hệ thống LMS;
- b) Đảm bảo hệ thống mạng để triển khai công tác tuyển sinh của Trường.

7. Phòng Quản trị - Phục vụ

a) Đảm bảo yêu cầu quy định về cơ sở vật chất cho việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT;

b) Đảm bảo cơ sở vật chất để triển khai công tác tuyển sinh của Trường.

8.

a) Thực hiện công tác tư vấn về ngành nghề chuyên sâu, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh;

b) Tham gia công tác tuyển sinh theo phân công của Hiệu trưởng.

9. Các Phòng/Ban khác

Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng.

Điều 35. Khen thưởng

Chủ tịch HĐTS đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng những cá nhân, đơn vị có nhiều thành tích đóng góp trong công tác tuyển sinh của Nhà trường.

Điều 36. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thi tuyển sinh (nếu có) được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng

tuyển, tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là công chức, viên chức, tùy theo mức độ sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.

Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ này ký, thay thế cho các quy chế, quy định có liên quan trước đây của Trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung các đơn vị, cá nhân phản ánh về đơn vị chức năng tuyển sinh để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 533/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Phụ lục I. Phân chia khu vực tuyển sinh

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục II. Đối tượng chính sách ưu tiên

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
<i>Nhóm UT1</i>	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.
03	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh". b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1. c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên. d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
04	a) Thân nhân liệt sĩ. b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên. d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

	đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
Nhóm UT2	
05	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học. b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác. c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày đăng ký xét tuyển.
06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01. b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%. c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên. c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự d) tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.